

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày: 08/4/2025

v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh, là Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2024/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09c/2025/QĐXXST-DS ngày 14/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26b/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Vân T - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Chợ C; Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Quốc T1, chức vụ: Chuyên viên khách hàng; Địa chỉ liên hệ: 225 Ông Í, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (ông T1 có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hồ Công Đ - sinh năm 1986; địa chỉ: C B, tổ D. phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Lê Quốc T1 trình bày:*

Ngày 01/6/2022, ông Hồ Công Đ có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) với mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp tín dụng ông Đ đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 1.173.977.690 đồng. Đến ngày 05/2/2024, Ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 669.150.000 đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 0 đồng, phí vượt hạn mức: 0 đồng, phí khác: 1.298.500 đồng và thanh toán gốc là 1.653.682.313 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 05/3/2024 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để ông Đ trả nợ, tuy nhiên ông Đ vẫn không thực hiện, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc ông Hồ Công Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 108.171.956 đồng, trong đó dư nợ gốc : 78.347.747 đồng, lãi quá hạn: 29.824.209 đồng (nợ lãi tính đến ngày 08/4/2025) và ông Đ phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 09/4/2025 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Ông Hồ Công Đ không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn ông Hồ Công Đ trả số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/6/2022 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ D phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP S và ông Hồ Công Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Công Đ.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 01/6/2022, giữa ông Đ và Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng cho ông Đ với số tiền là 70.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 13, 14 và 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 108.168.488 đồng, trong đó dư nợ gốc: 78.344.747 đồng, lãi quá hạn 29.824.209 đồng (nợ lãi tính đến ngày 08/4/2025) và ông Đ phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 09/4/2025 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. HĐXX xét thấy: Từ ngày được cấp hạn mức tín dụng, ông Hồ Công Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.656.682.313 đồng, từ ngày 05/3/2024, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và để nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ và làm việc để tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Hồ Công Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, ông Đ đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Đ là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/6/2022; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Công Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 108.171.956$ đồng = 5.408.597 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 13, 14, 15 và 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản T2 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Hồ Công Đ.

2. Buộc ông Hồ Công Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 108.168.488 đồng, trong đó dư nợ gốc: 78.347.747 đồng, lãi quá hạn: 29.824.209 đồng (nợ lãi tính đến ngày 08/4/2025) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Công Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.408.597 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.178.029đ (Hai triệu, một trăm bảy tám ngàn, không trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0001956 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Nhó